

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Kiểm tra những kiến thức đã học:

- Phân đọc hiểu: truyện ngắn và thơ sáu chữ, bảy chữ; trợ từ và thán từ, sắc thái nghĩa của từ ngữ và các biện pháp tu từ.
- Phân viết: viết bài văn kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội; viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ sáu chữ, bảy chữ.

2. Năng lực:

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực ghi nhớ.
- Năng lực vận dụng tri thức Ngữ văn để giải quyết vấn đề thực tiễn đời sống.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ, trung thực, tự giác
- Trân trọng, vun đắp tình yêu con người, yêu gia đình, thầy cô, bạn bè; yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước.

II. MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ

1. Ma trận

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1.	Đọc hiểu	-Thơ sáu chữ, bảy chữ	4	1*	4	1*	0	1	0	0	60
2.	Viết	-Kể lại một chuyến đi, một hoạt động xã hội	0	1*	0	1*	0	1*	0	1	40
Tổng			10	10	10	30	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				100%

2. Bản đặc tả

TT	Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ chữ, chữ sáu bẩy	<p>*Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được thể thơ, phương thức biểu đạt chính - Nhận biết nhân vật trữ tình, đối tượng trữ tình trong bài thơ. - Nhận biết biện pháp tu từ, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh cụ thể. - Nhận biết trợ từ, thán từ <p>*Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa của từ trong ngữ cảnh, tác dụng của biện pháp nghệ thuật. - Hiểu được cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ. <p>* Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận, suy nghĩ về nội dung rút ra từ văn bản. 	4TN 1TL*	4TN 1TL*	1TL	
2	Viết	Kể lại một chuyện đi, một hoạt động xã hội	<p>Nhận biết:</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>Viết được bài văn kể lại một chuyện đi, một hoạt động xã hội; bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm</p>				1TL*
		Tổng		4TN 1TL	4TN 1TL	1TL	1TL

<i>Tỉ lệ %</i>		20%	40%	30%	10%
Tỉ lệ chung		60%		40%	

III. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA: (Đính kèm)

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM: (Đính kèm)

T
UN
PH
A

ĐỀ 01

PHẦN I. Đọc hiểu (6 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Giữa cuộc nổi trôi nhớ Mẹ hiền

Mẹ là tất cả...là tay tiên

Là xôi nếp một, thơm bông lúa

Thoang thoang hương cau, ngọt mía đường

Suốt cả đời người luôn yêu thương

Quê nghèo một nắng với hai sương

Thân cò lặn lội bên bờ vắng

Cuộc sống gian nan khổ dậm trường

Thân yêu sao hai tiếng mẫu từ

Tình thương chảy mãi vẫn còn dư

Biển Đông khó sánh được lòng mẹ

Non cao biết mấy kẻ cho vừa

Mấy chục năm trường sống nổi trôi

Hỏi sao không tóc bạc da mồi

Vết nhăn vết xếp thân còm cõi

Thương quá là thương hỏi mẹ ơi.

(Nguồn: Tuyển tập thơ Lê Đình Vân)

A. Trắc nghiệm (2 điểm): Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

- A. Thuyết minh. B. Nghị luận. C. Tự sự. D. Biểu cảm.

Câu 2: Văn bản được viết theo thể thơ nào?

- A. Năm chữ. B. Bốn chữ. C. Sáu chữ. D. Bảy chữ.

Câu 3: Từ “ơi” trong câu thơ “Thương quá là thương hỏi mẹ ơi.” là từ loại gì?

- A. Trợ từ. B. Thán từ. C. Danh từ. D. Động từ.

Câu 4: Nội dung chính của bài thơ là?

- A. Tình cảm yêu thương, tự hào về mẹ. C. Tình cảm lưu luyến khi xa mẹ.

- B. Tình cảm buồn tủi, nhớ mong mẹ. D. Tình cảm xót thương khi mẹ mất.

Câu 5: Cụm từ “một nắng với hai sương” trong câu thơ “Quê nghèo một nắng với hai sương.” được hiểu là gì?

- A. Cuộc sống làm lụng vất vả, lam lũ. C. Cuộc sống làm bạn với thiên nhiên..

- B. Cuộc sống tiện nghi, hiện đại. D. Cuộc sống đủ đầy, dư giả.

Câu 6: Cảm xúc gì của nhân vật trữ tình được thể hiện trong hai câu thơ “*Hỏi sao không tóc bạc da môi/ Vết nhăn, vết xếp thân còm cõi*”?

- A. Cảm xúc tự hào về người mẹ.
- B. Cảm xúc yêu thương, biết ơn mẹ.
- C. Cảm xúc buồn tủi, đau lòng khi nghĩ về mẹ.
- D. Cảm xúc xót xa, thương cảm trước cuộc sống vất vả, gian truân, khiến mẹ ngày càng già nua hơn.

Câu 7: Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ “*Thân cò lặn lội bên bờ vắng*”?

- A. Nhân hóa.
- B. Ẩn dụ.
- C. Hoán dụ.
- D. So sánh.

Câu 8: Tác dụng chính của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu thơ “*Thân cò lặn lội bên bờ vắng*”?

- A. Gọi cảm nhận nỗi vất vả, lận đận, một mình trong cuộc sống mưu sinh của người mẹ.
- B. Gọi nỗi buồn cho thân phận người phụ nữ.
- C. Gọi tả con cò đang lặn lội tìm miếng ăn bên bờ vắng.
- D. Gọi liên tưởng tới hoàn cảnh sống vất vả, cơ cực của người phụ nữ trong xã hội cũ.

B. Tự luận (4 điểm) :

Câu 1: Xác định và nêu tác dụng của một biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu “*Biển Đông khó sánh được lòng mẹ/ Non cao biết mấy kể cho vừa*”?

Câu 2: Từ nội dung văn bản trên, em hãy viết đoạn văn khoảng 8 câu nêu suy nghĩ về ý nghĩa của tình mẫu tử trong cuộc sống hôm nay.

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn kể lại chuyện tham quan đã để lại trong em nhiều ấn tượng nhất.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu			6.0
A. Trắc nghiệm (2 điểm)	1	D	0.25
	2	D	0.25
	3	B	0.25
	4	A	0.25
	5	A	0.25
	6	D	0.25
	7	B	0.25
	8	A	0.25
B. Tự luận (4 điểm)	1	- Xác định: Học sinh xác định đúng 1 biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ.	0.5
		- Tác dụng: Học sinh nêu được tác dụng của biện pháp tu từ đã xác định ở trên.	1.5
	2	- Hình thức: viết đoạn văn khoảng 8 câu; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt...	0.5
		- Nội dung: Học sinh nêu được ý nghĩa của tình mẫu tử trong cuộc sống hôm nay.	1.5
II. Viết (4 điểm)			4.0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:</i> Mở bài: giới thiệu chuyên tham quan, mục đích..., thân bài: kể diễn biến chuyên tham quan, kết bài: kết thúc chuyên tham quan, bộc lộ cảm xúc.	0.5
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> kể lạ chuyên tham quan mà bản thân ấn tượng nhất	0.5
		<i>c. Triển khai vấn đề:</i> HS kể bằng bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: - Giới thiệu chuyên tham quan - Diễn biến chuyên tham quan: + Khởi hành. + Trên đường đi. + Các điểm đến . + Bộc lộ cảm xúc... - Kết thúc chuyên tham quan, cảm nhận của bản thân. <i>* Chú ý:</i> bài viết cần kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm, thuyết minh....	2.0
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i>	0.5

	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo.	0.5



Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề

Nguyễn Thị Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn Thị Hà

Nguyễn Thị Hà

PHẦN I. Đọc hiểu (6 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Bâng khuâng đến ngày nhà giáo
Tôi về thăm lại trường xưa
Áo ai đã phai màu trắng
Một thời vui nắng buồn mưa

Hôm nay sắp ngày nhà giáo
Tôi về viết tiếp thời xa
Còn đây hàng cây ghé đá
Thầy tôi tóc bạc sương pha?

Bằng lăng nép mình không nói
Phượng già ngủ gật ngoài sân
Nắng chói xuyên vào cửa lớp
Hồn tôi khắc khoải trăm lần

Tôi tìm về khuôn lớp cũ
Người thầy tóc điểm hoa râm
Chẳng phải thầy tôi, chẳng phải...
Gió se bụi phấn thì thầm ...

... Tuổi hồng lỡ mất vài trang
Thanh xuân cứ ngỡ úa tàn
Tôi đây mà hồn tôi lạc
Hoa đời nhuộm bạc thời gian ...

... Hôm nay thấy mình đã lớn
Ôn thầy sợ ý đánh rơi
Đời con hết xuôi lại ngược
Ngàn lần tạ lỗi, thầy ơi!

(Trích: Về thăm trường cũ, Huỳnh Minh Nhật)

A. Trắc nghiệm (2 điểm): Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

- A. Thuyết minh. B. Nghị luận. C. Tự sự. D. Biểu cảm.

Câu 2: Văn bản được viết theo thể thơ nào?

- A. Năm chữ B. Bốn chữ C. Sáu chữ D. Bảy chữ

Câu 3: Từ “ơi” trong câu thơ “Ngàn lần tạ lỗi, thầy ơi!” là từ loại gì?

- A. Trợ từ B. Thán từ C. Danh từ D. Động từ

Câu 4: Nội dung chính của bài thơ là?

- A. Ca ngợi tình thầy trò, tình cảm với mái trường.
B. Ca ngợi tình cảm gia đình.
C. Ca ngợi tình yêu thiên nhiên.
D. Ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước.

Câu 5: Ý nào nói đúng nhất về cách hiểu của từ “*thanh xuân*” trong câu thơ “*Thanh xuân cứ ngỡ ủa tàn*”?

- A. Quãng thời gian tuổi trẻ tràn đầy năng lượng, nhiệt huyết.
B. Quãng thời gian tuổi ấu thơ, khi đang học tiểu học.
C. Quãng thời gian tuổi còn nhỏ, khi đang học lớp 9.
D. Quãng thời gian tuổi sinh viên, với khát khao năng động, nhiệt huyết.

Câu 6: Cảm xúc nào của nhân vật trữ tình được thể hiện trong hai dòng thơ “*Người thầy tóc điểm hoa râm/ Chẳng phải thầy tôi, chẳng phải...*”?

- A. Vui mừng khi gặp lại thầy giáo.
B. Bất ngờ, hoang hốt khi nhận ra thầy ngày một già đi.
C. Hạnh phúc khi được trở về trường.
D. Buồn khi thấy mái tóc thầy đã điểm hoa râm.

Câu 7: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ “*Gió se bụi phấn thì thầm*”?

- A. Nhân hóa B. Ẩn dụ C. Hoán dụ D. So sánh

Câu 8: Điều không phải là tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ “*Gió se bụi phấn thì thầm*”?

- A. Góp phần làm câu thơ thêm sinh động, giàu sức gợi.
B. Nhấn mạnh tình cảm với thầy cô, mái trường của nhân vật trữ tình.
C. Gợi cảm nhận gió se, bụi phấn giống như đôi bạn đang trò chuyện, tâm sự “thì thầm”.
D. Gợi hình dung gió se, bụi phấn trở nên gần gũi, mang hành động của con người.

B. Tự luận (4 điểm):

Câu 1: Xác định và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “*Bằng lăng nép mình không nói/ Phượng già ngủ gật ngoài sân*”?

Câu 2: Từ nội dung văn bản trên, em hãy viết đoạn văn khoảng 8 câu nêu suy nghĩ về ý nghĩa của tình thầy trò trong cuộc sống hôm nay.

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn kể lại chuyện đi ấn tượng của bản thân với người thân, bạn bè.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu			6.0
A. Trắc nghiệm (2 điểm)	1	D	0.25
	2	C	0.25
	3	B	0.25
	4	A	0.25
	5	A	0.25
	6	B	0.25
	7	A	0.25
	8	B	0.25
B. Tự luận (4 điểm)	1	- Xác định: Học sinh xác định đúng biện pháp nghệ thuật được sử dụng. - Tác dụng: Học sinh nêu được tác dụng của biện pháp nghệ thuật đã xác định ở trên.	0.5 1.5
	2	- Hình thức: viết đoạn văn khoảng 8 câu; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt... - Nội dung: Học sinh nêu được ý nghĩa của tình thầy trò trong cuộc sống hôm nay.	0.5 1.5
			4.0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:</i> Mở bài: giới thiệu chuyên đi, mục đích..., thân bài: kể diễn biến chuyên đi, kết bài: kết thúc chuyên đi, bộc lộ cảm xúc.	0.5
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> kể lại chuyên đi mà bản thân ấn tượng nhất.	0.5	
	<i>c. Triển khai vấn đề:</i> HS kể bằng bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: - Giới thiệu chuyên đi. - Diễn biến chuyên đi: + Khởi hành. + Trên đường đi + Các điểm đến + Bộc lộ cảm xúc... - Kết thúc chuyên đi, cảm nhận của bản thân. <i>* Chú ý: bài viết cần kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm, thuyết minh....</i>	2.0	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.5	

		e. Sáng tạo: Bộ cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo.	0.5
--	--	--	-----



Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề

Nguyễn Thị Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn Thị Hà

Nguyễn Thị Hà